TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HNGĐ-PT
Ngày: 27/7/2021
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BN

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông NguyễnThanh Bình.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Minh.

Ông Nguyễn Văn Tính.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh BN.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh BN tham gia phiên tòa: Bà Thân Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh BN xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2021/TLPT-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 13/2021/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh BN bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 38/2021/QĐ-PT ngày tháng 30 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh BN giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Tạ Hữu H, sinh năm 1985 (có mặt).
- *Bị đơn:* Chị Vũ Thị L, sinh năm 1983 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn Long V, xã Việt Đ, huyện TD, tỉnh BN.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án như sau: *Nguyên đơn trình bày:* Anh kết hôn với Chị Vũ Thị L ngày 30/9/2011 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Việt Đ, huyện TD, tỉnh BN. Trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu không bị ép buộc.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mẫu thuẫn do cách sống không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Vợ chồng sống ly thân khoảng 5 năm không còn quan tâm đến nhau. Cuối năm 2019 anh làm đơn xin ly hôn và đã được Tòa án giải quyết. Sau đó, tại cấp phúc thẩm anh có đơn xin rút

toàn bộ yêu cầu khởi kiện để vợ chồng tự hòa giải đoàn tụ nhưng vợ chồng vẫn không có tiếng nói chung và không còn quan tâm đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lan.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Tạ Hoàng Mạnh, sinh ngày 05/10/2012 và cháu Tạ Thành Đức, sinh ngày 08/01/2015. Hiện nay hai cháu đang ở với anh. Ly hôn anh đề nghị được nuôi dưỡng cả hai cháu và không yêu cầu chị Lan phải cấp dưỡng nuôi con. Hiên nay chị Lan không có thai.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn Chị Vũ Thị L trình bày: Chị nhất trí với anh Hùng về điều kiện kết hôn nhưng vợ chồng mâu thuẫn là do chị buôn bán gỗ thua lỗ và vợ chồng không ở cùng nhau khoảng 5 năm. Anh Hùng ở nhà với mẹ còn chị và hai con ở nhà bên cạnh thỉnh thoảng anh Hùng mới xuống ở cùng chị. Cuối năm 2019 khi anh Hùng làm đơn xin ly hôn thì anh Hùng đón hai con xuống ở cùng chỉ còn mình chị ở trong trong ngôi nhà 02 tầng. Nay anh Hùng xin ly hôn chị đồng ý nhưng anh Hùng phải trả cho chị 400.000.000đ.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Tạ Hoàng Mạnh, sinh ngày 05/10/2012 và cháu Tạ Thành Đức, sinh ngày 08/01/2015. Nếu ly hôn thì chị đề nghị được nuôi dưỡng hai cháu và không yêu cầu anh Hùng phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị không có thai.

Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung là ngôi nhà 02 tầng 01 tum xây dựng đầu năm 2014 trên đất của bố mẹ chồng. Tại thời điểm này chị đi bán gỗ nên việc xây dựng do anh Hùng đứng ra làm. Khi làm có thuê hai anh em nhà anh Tuyến và anh Hùng đứng ra xây, còn phụ thuê bà Tranh, ông Tuyên những người này đều ở thôn Long V, xã Việt Đ, huyện TD, tỉnh BN. Những người làm cho vợ chồng chị là anh em trong họ anh Hùng.

Nguồn tiền là do chị bán đất ruộng được 300.000.000đ và chị có 100.000.000đ. Chị xác định ngôi nhà 02 tầng 1 tum là tài sản chung của vợ chồng chị. Ngôi nhà trị giá khoảng 600.000.000đ. Nếu anh Hùng trả chị 400.000.000đ thì anh Hùng được toàn quyền sử dụng ngôi nhà của vợ chồng. Nếu anh Hùng không đồng ý thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Về công nợ: Về số tiền nợ ông Kính, bà Thanh 100.000.000đ là tiền anh Hùng vay để đi buôn gỗ và anh Hùng đã trả xong khoản tiền này.

Với nội dung trên tại bản án sơ thẩm số 13/2021/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện TD đã xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 217, Điều 218, 266, 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51, 56, 57,58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về phí, lệ phí. Xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung của Chị Vũ Thị L. Chị Lan có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

2. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Tạ Hữu H được ly hôn Chị Vũ Thị L.

Về con chung: Giao cháu Tạ Hoàng Mạnh sinh ngày 05/10/2012 cho Anh Tạ Hữu H chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Tạ Thành Đức, sinh ngày 08/01/2015 cho Chị Vũ Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con không xem xét giải quyết.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 07/04/2021, Chị Vũ Thị L kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm phần tài sản chung của vợ chồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, anh Hùng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị Lan vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không hòa giải được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BN phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đảm bảo đúng quy định của pháp luật; về việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đều đảm bảo thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[**1**]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của Chị Vũ Thị L kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật, do vậy kháng cáo của chị Lan là hợp lệ.

[**2**]. Về nội dung:

[**2.1**]. Về quan hệ hôn nhân và con chung: Anh Tạ Hữu H và Chị Vũ Thị L đăng ký kết hôn ngày 30/9/2011 tại UBND xã Việt Đ, huyện TD, tỉnh BN trên cơ

sở tự nguyện và tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, anh Hùng và chị Lan thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do cách sống không hợp nhau, vợ chồng thường cãi chửi nhau. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Hùng giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, chị Lan xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn nếu anh Hùng trả cho chị số tiền chị mang về làm nhà. Do vậy, Tòa án sơ thẩm đã quyết định cho anh Hùng được ly hôn chị Lan và giải quyết về con chung. Các đương sự không kháng cáo nên cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[**2.2**]. Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án chị Lan có đơn yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng là ngôi nhà 02 tầng 01 tum xây dựng đầu năm 2014 trên đất của bố mẹ chồng tại thôn Long V, xã Việt Đ, huyện TD, tỉnh BN. Ngày 09/12/2020, Tòa án nhân dân huyện TD đã thụ lý yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng của Chị Vũ Thị L theo quy định của pháp luật. Ngày 25/12/2020, Tòa án nhân dân huyện TD có thông báo số 04/2020/TB-TA về việc yêu cầu chị Lan nộp chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, quá trình giải quyết chị Lan không nộp tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản, xét thấy việc chị Lan yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng là ngôi nhà 02 tầng 01 tum nhưng chị Lan không nộp tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của chị Lan, không xem xét giải quyết trong vụ án này là có căn cứ. Chị Lan có quyền khởi kiện để xem xét thụ lý, giải quyết bằng một vụ án dân sự độc lập khác theo quy định pháp luật. Do vậy, kháng cáo của chị Lan giải quyết tài sản chung là không được chấp nhận.

Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của chị Lan không được chấp nhận nên Lan phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Không chấp nhận kháng cáo của Chị Vũ Thị L, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung của Chị Vũ Thị L. Chị Lan có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

2. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Tạ Hữu H được ly hôn Chị Vũ Thị L.

Về con chung: Giao cháu Tạ Hoàng Mạnh sinh ngày 05/10/2012 cho Anh Tạ Hữu H chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Tạ Thành Đức, sinh ngày 08/01/2015 cho Chị Vũ Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Anh Tạ Hữu H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Hùng đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí sốAA/2018/0000325 ngày 02/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TD.

Chị Vũ Thị L không phải chịu án phí chia tài sản chung của vợ chồng. Hoàn trả Chị Vũ Thị L số tiền 7.500.000đ tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm tại biên lai số AA/2018/0000425 ngày 08/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD, tỉnh BN.

Chị Vũ Thị L phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0002559 ngày 07/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD, tỉnh BN.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh BN;*
- *TAND huyện TD;*
- *Chi cục THADS huyện TD;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Bình